TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 28-4-2021
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thơm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Văn Ứng.

Ông Đỗ Viết Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Anh Thy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2021 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2021/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Thái Rạng C1, sinh năm 1991 (Vắng mặt);
Địa chỉ: Ấp D, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Anh Chung Văn C2, sinh năm 1983 (Vắng mặt);
Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Thái Rạng C1 trình bày:

- Về hôn nhân: Chị C1 và anh C2 tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới vào năm 2009 và sau đó đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2016 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm

sống, trong đời sống hôn nhân giữa hai vợ chồng không có tiếng nói chung. Nhận thấy tình cảm không còn nên chị C1 yêu cầu ly hôn với anh C2.

- Về con chung: Chị C1 và anh C2 có 01 con chung là cháu Chung Thái Nhật T, sinh ngày 02/8/2011. Hiện tại cháu T đang sống chung với chị C1. Khi ly hôn, chị C1 yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, không yêu cầu anh C2 cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, chị C1 không còn yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh Chung Văn C2 đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng anh C2 không đến Tòa án và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị C1 có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh C2 vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng các thủ tục tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án, đề nghị:

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Thái Rạng C1.

+ Về con chung: Giao cháu Chung Thái Nhật T, sinh ngày 02/8/2011, cho chị C1 trực tiếp nuôi dưỡng. Anh C2 không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Thái Rạng C1 yêu cầu ly hôn với anh và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung nên đây là "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh C2 có nơi cư trú tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Chị C1 là nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và bị đơn anh C2 đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt chị C1, anh C2.

[3] Về hôn nhân: Chị C1 và anh C2 chung sống trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 60 ngày 09/6/2011 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Quá trình chung sống, giữa chị C1 và anh C2 xảy ra mâu thuẫn kéo dài không tự hàn gắn được. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập để tiến hành hòa giải nhằm hàn gắn tình cảm giữa hai bên nhưng anh C2 vẫn vắng mặt không lý do, điều đó chứng tỏ anh C2 không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, không còn quan tâm đến hôn nhân giữa anh với chị C1.

Thấy rằng, giữa chị C1 và anh C2 không có sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, nên cần xác định tình trạng mâu thuẫn giữa chị C1 và anh C2 đã trầm trọng, hạnh phúc hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị C1 là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị C1 và anh C2 có 01 con chung là cháu Chung Thái Nhật T, sinh ngày 02/8/2011. Hiện tại cháu T đang sống chung với chị C1. Khi ly hôn, chị C1 yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án cho anh C2 trong đó có nêu rõ yêu cầu về con chung của chị C1, nhưng anh C2 không thể hiện ý kiến của mình đối với việc nuôi con chung.

Do anh C2 vắng mặt nên không có sự thỏa thuận với chị C1 về việc nuôi con chung. Hội đồng xét xử thấy rằng, để tạo điều kiện thuận lợi, đảm bảo cho sự phát triển bình thường của cháu T nên cần thiết giao cháu cho chị C1 được trực tiếp nuôi dưỡng điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu T mong muốn được sống chung với chị C1. Nếu sau này chị C1 và anh C2 có tranh chấp về việc nuôi dưỡng con chung sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị C1 không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị C1 trình bày anh chị không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Chị C1 là nguyên đơn nên phải chịu án phí không có giá ngạch đối với yêu cầu ly hôn theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 và khoản 3 Điều 228 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Thái Rạng C1, chị C1 được ly hôn với anh Chung Văn C2.

2. Về con chung: Giao cháu Chung Thái Nhật T, sinh ngày 02/8/2011 cho chị C1 trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh C2 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh C2 có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở.

3. Về án phí: Chị C1 phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 49652 ngày 13/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú Đông, nên chị C1 đã nộp xong án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị C1, anh C2 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

5. Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phú Đông;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú Đông;
- UBND xã T, huyện C;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thơm